

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính  
thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài chính  
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;  
Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;  
Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;  
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;  
Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;  
Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi và thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;  
Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

*Căn cứ Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý Giá thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4252/TTr-STC ngày 06/12/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

**PHỤ LỤC****Chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính****thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài chính trên địa tỉnh Bình Phước***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CÁC TRƯỜNG HỢP XỬ LÝ THEO TRÌNH TỰ (nếu có)	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ/ LỆ PHÍ
<b>A. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>									
<b>I. Lĩnh vực công sản</b>									
<b>1. Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội. Mã số TTHC: 2.002173.000.00.00.H10 – Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		0.5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Giá - Công sản giải quyết, Trưởng phòng Quản lý Giá - Công sản phân công Phó trưởng phòng hoặc chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi	Không

								thẩm định hồ sơ, trình Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng xem xét trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt chuyển Cục Thuế.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Giá - Công sản		0.5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Giá - Công sản		14 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý Giá - Công sản		01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt trình UBND tỉnh	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc		01 ngày				
6	Bước 6	UBND tỉnh ban hành quyết định	Phòng chuyên môn UBND tỉnh		05 ngày				
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả sang Cục Thuế	Chuyên viên Phòng Quản lý Giá - Công sản		03 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>						<b>25 ngày làm việc</b>			
<b>2.Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất</b> <b>Mã số TTHC: 3.000291.000.00.00.H10 – Mức DVC: Một phần</b>									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Sở Tài chính	Không	01 ngày	Có	Có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Sở Tài chính sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Giá - Công sản giải quyết, Trưởng phòng Quản lý Giá - Công sản phân công Phó trưởng phòng hoặc chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, phối hợp lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị khác có liên quan, trình Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng xem xét trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt. Sau khi Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Giá - Công sản	Không	01 ngày				
3	Bước 3	Phối hợp với các đơn vị liên quan( Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế,...) thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Giá – Công sản và các đơn vị liên quan	Không	24 ngày				
5	Bước 5	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý Giá - Công sản	Không	02 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	Không	01 ngày				
7	Bước 7	Chuyển hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt	Văn thư Sở Tài chính	Không	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>					<b>30 ngày làm việc</b>				

3. Hiệp thương giá									
Mã số TTHC: 1.012735000.00.00.H10 – Mức DVC: Một phần									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không	01 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Giá - Công sản giải quyết, Trưởng phòng Quản lý Giá - Công sản phân công Phó trưởng phòng hoặc chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi rà soát hồ sơ, Sở Tài chính thông báo tổ chức hội nghị hiệp thương giá. Sau khi có kết quả xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ, chuyên viên trình Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng xem xét trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt. Sau khi trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt, ban hành văn bản xác định mức giá gửi cho bên mua và bên bán thực hiện.	Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá tại hội nghị
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Giá - Công sản	Không	01 ngày				
3	Bước 3	Tổ chức rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá	Chuyên viên Phòng Quản lý Giá – Công sản	Hồ sơ đúng quy định	10 ngày (trường hợp hồ sơ đầy đủ)				
				Hồ sơ sai quy định, đề nghị các bên bổ sung thông tin về hàng hóa, dịch vụ	25 ngày (trường hợp hồ sơ cần bổ sung)				

4	Bước 4	Tổ chức hiệp thương giá	Chuyên viên Phòng Quản lý Giá – Công sản	Trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá và không tiếp tục đề nghị xác định mức giá	15 ngày				hiệp thương giá và tiếp tục đề nghị Cơ quan hiệp thương giá (Bộ cơ quan ngang Bộ, Sở quản lý ngành, lĩnh vực) xác định mức giá để hai bên thực hiện
5	Bước 5	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở tiến hành hiệp thương giá	Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý Giá - Công sản	Không	01 ngày				
6	Bước 6	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	Không	01 ngày				
7	Bước 7	Chuyên trả kết quả	Chuyên viên phòng Quản lý Giá - Công sản		01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>				Trường hợp hồ sơ đầy đủ	<b>30 ngày làm việc</b>				
				trường hợp hồ sơ cần bổ sung	<b>45 ngày làm việc</b>				

4. Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân Mã số TTHC: 1.012744.000.00.00.H10 – Mức DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại UBND tỉnh	Không	01 ngày			
2	Bước 2	Phân xử lý	Đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh	Không	01 ngày			
3	Bước 3	Thẩm định phương án giá	Cơ quan, đơn vị trực thuộc được UBND tỉnh phân xử lý (theo nguyên tắc phân công quy định tại Điều 10 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP) thực hiện thẩm định phương án giá	Trường hợp kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc không điều chỉnh giá cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giá	27 ngày	Có	Có	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại UBND tỉnh sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị trực thuộc (theo nguyên tắc phân công quy định tại Điều 10 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP) thực hiện thẩm định, trường hợp kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc không điều chỉnh giá cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giá trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp kiến nghị hợp lý thì tiếp tục thực hiện các bước sau. Đối với hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Sau khi có văn bản định giá tối đa hoặc khung giá
				Trường hợp				



				hợp kiến nghị hợp lý thì trình ban hành văn bản định giá				hoặc giá tối thiểu, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền định giá cụ thể có trách nhiệm tổ chức rà soát các thông tin, số liệu tại phương án giá để ban hành văn bản định giá cụ thể. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản định giá đến tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giá.	
4	Bước 4	Ban hành văn bản định giá	Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu (Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá) UBND tỉnh (Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá)	Không	17 ngày				
5	Bước 5	Chuyển trả kết quả	Văn thư UBND tỉnh	Không	01 ngày				
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>					<b>30 ngày làm việc</b>				
<b>5. Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật</b> <b>Mã số TTHC: 3.000256.000.00.00.H10 – Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Điện lực	Không	01 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Điện lực sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng giải quyết, Trưởng phòng phân công	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng	Không	01 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng	Không	05 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra thực trạng công trình điện	Chuyên viên Phòng	<p>Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao</p> <p>Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao</p>	30 ngày			<p>Phó Trưởng phòng hoặc chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan nhận bàn giao và Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập biên bản theo Mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP. Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao lập thành Biên bản theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP, trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao Sau khi Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng các điều kiện chuyển giao để thực hiện chuyển giao theo quy định thì tiếp tục thực hiện các bước để chuyển giao theo quy định tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP. Thủ trưởng cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật trong các dự</p>	

5	Bước 5	Nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật	Thủ trưởng	Không	07 ngày			án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác có trách nhiệm ban hành Quyết định chuyển giao công trình điện theo Mẫu số 06 tại phục lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>					<b>44 ngày làm việc</b>				
<b>6. Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước</b>									
<b>Mã số TTHC: 3.000257.000.00.00.H10 – Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Điện lực	Không	01 ngày			Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Điện lực sau khi tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng giải quyết, Trưởng phòng phân công Phó trưởng phòng hoặc chuyên viên tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ Bên nhận có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên giao thực hiện kiểm tra thực trạng công trình điện, đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện chuyển giao theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2024/NĐ-CP và lập Biên bản theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 02/2024/NĐ-CP. Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng	Không	01 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng	Không	03 ngày				
4	Bước 4	Kiểm tra thực trạng công trình điện	Chuyên viên Phòng	Trường hợp công trình điện đủ điều kiện chuyển giao thì thực hiện kiểm kê, xác định giá trị công trình điện chuyển giao	25 ngày				

				Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao và cơ quan nhận bàn giao				chuyển giao lập thành Biên bản theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 02/2024/NĐ-CP, Trường hợp công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao thì Bên nhận có văn bản thông báo cho Bên giao biết công trình điện không đủ điều kiện chuyển giao, trường hợp Bên giao khắc phục các tồn tại để đáp ứng điều kiện chuyển giao thì được thực hiện các bước tiếp theo để chuyển giao. Bên nhận có trách nhiệm lập hồ sơ để báo cáo Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh sau đó xin thuận chủ trương UBND tỉnh. UBND tỉnh ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.
5	Bước 5	Xin chủ trương Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Giám đốc/ phó Giám đốc điện lực	Không	20 ngày			
6	Bước 6	Xin thuận chủ trương UBND tỉnh	Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Không	10 ngày			
7	Bước 7	Ban hành Quyết định xác lập	UBND tỉnh	không	07 ngày			

		quyền sở hữu toàn dân							
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>					<b>67 ngày làm việc</b>				
<b>II. Lĩnh vực quản lý giá</b>									
<b>1. Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá. Mã số TTHC: 1.000483.000.00.00.H10 - Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh		01 ngày	không	không		Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Quản lý Giá - Công sản		01 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Giá – Công sản		28 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý Giá - Công sản		01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc		01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển trả kết quả	Văn thư Sở		01 ngày				

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>33 ngày làm việc</b>						
<b>III. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp</b>									
<b>1. Cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi</b> <b>Mã số TTHC: 1.007623.000.00.00.H10. – Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công		1,5 ngày	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân tỉnh	+ Các đơn vị quản lý thủy nông lập và nộp hồ sơ đề nghị. cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi tới bộ phận tiếp nhận hồ sơ. + Chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả theo giấy hẹn.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp						
3	Bước 3	Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp		3 ngày				+ Công chức Phòng Tài chính – Hành chính sự nghiệp rà soát hồ sơ, quy định hiện hành; Phối hợp với đơn vị liên quan để thẩm định hồ sơ.

4	Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp		1 ngày			+ Công chức Phòng Tài chính – Hành chính sự nghiệp lập văn bản, tham mưu Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc		2 ngày			+ Lãnh đạo Sở (Giám đốc hoặc Phó Giám đốc) ký văn bản trình UBND tỉnh quyết định.	
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh		2 ngày			+ Chuyên viên UBND tỉnh tổng hợp hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành văn bản	
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp		0,5 ngày			+ Văn bản của UBND tỉnh được Văn phòng UBND tỉnh xử lý chuyển đến đơn vị tham mưu để trả kết quả.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>						<b>10 ngày làm việc</b>			
<b>2. Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp</b> <b>Mã số TTHC: 1.000685.000.00.00.H10–Mức DVC: Một phần</b>									

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công		1,5 ngày	Các Sở, ban, ngành có liên quan; Các công ty TNHH MTV do UBND tỉnh sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa	Ủy ban nhân dân tỉnh	+ Các công ty TNHH MTV do UBND tỉnh sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa thực hiện gửi hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tới bộ phận tiếp nhận.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp					+ Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định	
3	Bước 3	Tổng hợp hồ sơ	Công chức Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp		250 ngày			+ Công chức Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp tổng hợp hồ sơ, rà soát hồ sơ, gửi hồ sơ tới Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thẩm tra về trình tự, thủ tục, tuân thủ các quy định của pháp luật về xác định giá trị doanh nghiệp.	
4	Bước 4	Họp Ban Chỉ đạo thẩm tra	Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa					+ Ban chỉ đạo cổ phần hóa trình cơ quan có thẩm quyền quyết định giá trị doanh nghiệp (UBND cấp tỉnh) quyết định.	
5	Bước 5	Xem xét và trình UBND tỉnh phê duyệt	Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa		8 ngày				



6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh		10 ngày			+ UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định giá trị doanh nghiệp.	
7	Bước 7	Chuyển trả kết quả	Công chức Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp		0,5 ngày			+ Văn bản của UBND tỉnh được Văn phòng UBND tỉnh xử lý chuyển đến đơn vị tham mưu để trả kết quả.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>					<b>270 ngày làm việc</b>				
<b>3. Phê duyệt phương án cổ phần hóa</b>									
<b>Mã số TTHC: 1.000663.000.00.00.H10– Mức DVC: Một phần</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Công dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đến bộ phận tiếp nhận thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công		1,5 ngày	Các Sở, ban, ngành có liên quan; Các công ty TNHH H MTV do UBND tỉnh sở hữu 100%	Ủy ban nhân dân tỉnh	+ Các công ty TNHH MTV do UBND tỉnh sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa thực hiện gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa tới bộ phận tiếp nhận. + Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.	không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp						

3	Bước 3	Tổng hợp hồ sơ	Công chức Phòng Tài chính - Hành chính sự nghiệp		14 ngày	vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa		<p>+ Công chức Phòng Tài chính – Hành chính sự nghiệp tổng hợp hồ sơ, rà soát hồ sơ, gửi hồ sơ tới Ban Chỉ đạo cổ phần hóa xem xét, quyết định thuê tổ chức tư vấn hoặc giao cho tổ giúp việc và doanh nghiệp xây dựng phương án cổ phần hóa doanh nghiệp</p>	
4	Bước 4	Họp Ban Chỉ đạo thẩm tra	Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa						
5	Bước 5	công khai Dự thảo Phương án cổ phần hoá	Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa		64 ngày				<p>+ Ban Chỉ đạo cổ phần hoá chỉ đạo Tổ giúp việc cùng với doanh nghiệp phối hợp với tổ chức tư vấn (nếu có) tổ chức công khai Dự thảo Phương án cổ phần hoá và gửi tới từng bộ phận trong công ty để nghiên cứu trước khi tổ chức Đại hội công nhân viên chức (bất thường). Sau Hội nghị công nhân viên chức, Tổ giúp việc, doanh nghiệp phối hợp với tổ chức tư vấn (nếu có) hoàn thiện Dự thảo Phương án cổ phần hoá để trình cơ quan có thẩm.</p> <p>+ Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hóa quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa (UBND cấp tỉnh).</p>
6	Bước 6	Đại hội công nhân viên chức (bất thường) Thẩm định phương án cổ phần hóa	Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa						
7	Bước 7	Xem xét và trình UBND	Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa						

		tỉnh Phê duyệt							
8	Bước 8	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh		10 ngày			+ UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, quyết định giá trị doanh nghiệp.	
9	Bước 9	Chuyển trả kết quả	Công chức Phòng Tài chính- Hành chính sự nghiệp		0,5 ngày			+ Văn bản của UBND tỉnh được Văn phòng UBND tỉnh xử lý chuyển đến đơn vị tham mưu để trả kết quả.	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>					<b>90 ngày làm việc</b>				
<b>IV. Lĩnh vực Ngân sách</b>									
<b>1. Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách</b>									
<b>Mã số TTHC: 2.002206.000.00.00.H10– Mức DVC: Toàn trình</b>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến	Bộ phận chuyên môn tiếp nhận hồ sơ (qua dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính)		0,5 ngày	không	không	Đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS truy cập vào dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính thực hiện kê khai, tải văn bản điện tử và gửi hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS trực tuyến.	
2	Bước 2	Xem xét, trình duyệt	Lãnh đạo Phòng Quản lý Ngân sách; Lãnh đạo Phòng Tài chính- Đầu tư		0,5 ngày			Đối với đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách,	

3	Bước 3	Phê duyệt, trả kết quả	Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi phê duyệt hệ thống sẽ tự động trả kết quả trực tuyến		1 ngày			Phòng QL Ngân sách tiếp nhận, xem xét, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt; đối với đăng ký mã số ĐVQHNS cho dự án đầu tư Phòng Tài chính đầu tư tiếp nhận, xem xét, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi phê duyệt hệ thống sẽ tự động trả kết quả trực tuyến cho đơn vị đăng ký mã số ĐVQHNS	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>					<b>02 ngày làm việc</b>				